

Số: 2949/QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (điều chỉnh lần 8)

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 4195/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

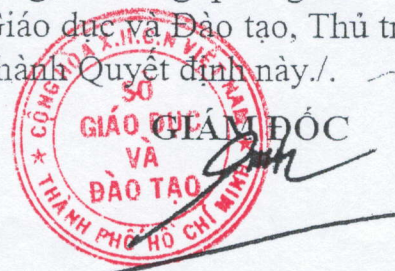
Điều 1. Bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 (điều chỉnh lần 8) cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để chi hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong học kỳ 2 năm học 2021-2022 theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2022 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính và Trưởng phòng liên quan thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN TP.HCM;
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, KHTC

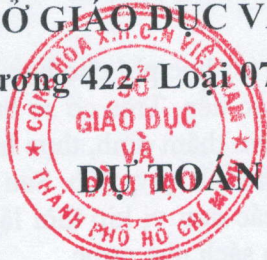


Nguyễn Văn Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422³ Loại 070 – Khoản 074



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022
(ĐIỀU CHỈNH LẦN 8)**

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TRUNG PHÚ (MS : 1042734)

Mã KBNN nơi giao dịch: KHO BẠC HUYỆN CỬ CHI (MS : 0127)

(Kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-SGDĐT ngày 05 tháng 12 năm 2022
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0		0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	27.533.582	941.000	28.474.582
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	27.533.582	941.000	28.474.582
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15.377.468	0	15.377.468
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	15.377.468	0	15.377.468
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	373.102	0	373.102
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	0		0
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	0		0
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	0		0
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	12.156.114	941.000	13.097.114
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	4.257.907	941.000	5.198.907
	Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL	0		0
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương	7.898.207	0	7.898.207
	Nguồn CCTL ngân sách thành phố	7.570.659	0	7.570.659
	Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang	327.548	0	327.548

Ghi chú:

1. Đơn vị chịu trách nhiệm **trích lập tối thiểu 40% số thu từ học phí thu được trong năm 2022** để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước bổ sung lần này để thực hiện việc hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND, không làm cơ sở thanh quyết toán trực tiếp. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục trực thuộc chịu trách nhiệm thẩm định, thực hiện chính sách hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chế độ, chính sách quy định. Sau khi hoàn thành việc chi hỗ trợ, trường hợp sử dụng không hết kinh phí, đề nghị các đơn vị kịp thời lập thủ tục hoàn trả ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên được sử dụng từ nguồn cải cách tiền lương của ngân sách thành phố và từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị năm trước chuyển sang, chỉ được dùng để chi trả kinh phí tinh giản biên chế (nếu có) theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, Nghị quyết số 25/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố và chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 03 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố, **không được chi cho nội dung khác**. Trường hợp sau khi sử dụng các nội dung nêu trên còn thừa, đơn vị được tiếp tục quản lý và sử dụng để đảm bảo nhu cầu chi trả kinh phí tinh giản biên chế và chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định.

4. Kinh phí miễn giảm học phí bao gồm:

- Cấp bù tiền tổ chức học 2 buổi/ngày: 13.328 nghìn đồng.
- Hỗ trợ chi phí học tập: 43.800 nghìn đồng.

5. Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐÃ PHÂN BỐ	DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG LẦN NÀY	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	0	0	0
2	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.845.930	0	1.845.930
3	Kinh phí vùng sâu	898.800	0	898.800
4	Hỗ trợ cán bộ, viên chức y tế	5.400	0	5.400
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	144.176	0	144.176
6	Kinh phí sinh hoạt hè	89.723	0	89.723
7	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND	723.750	0	723.750
8	Kinh phí sửa chữa	493.000	0	493.000
9	Kinh phí miễn giảm học phí	57.128	0	57.128
10	Hỗ trợ kinh phí cho đơn vị có bậc THCS theo NQ số 17/2021/NQ-HĐND	0	0	0
11	Kinh phí trợ cấp thôi việc	0	0	0
12	Kinh phí ngoài định mức trường chuyên	0	0	0
13	Kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND	0	941.000	941.000
14	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ số 03/2018/NQ-HĐND và chi trả kinh phí tinh giản biên chế	7.898.207	0	7.898.207